🎯 PHẦN 1. CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG (12 câu)

→ Học sinh click chọn **A / B / C / D**.

1. Nghề nghiệp là gì?

☐ A. Là công việc tạm thời.

☐ B. Là hoạt động giải trí.

☐ C. Là việc làm bán thời gian.

☐ D. Là tập hợp công việc trong một lĩnh vực, được xã hội công nhận và gắn bó lâu dài.

2. Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng nghề nghiệp đối với cá nhân là:

☐ A. Giúp tránh thất nghiệp và phát triển kinh tế xã hội.

☐ B. Giúp bản thân phát huy năng lực, có động lực học tập và đạt thành công trong công việc.

☐ C. Giúp xây dựng kế hoạch gia đình.

☐ D. Giúp tăng năng suất lao động.

3. Lựa chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội giúp:

☐ A. Giảm thiểu thất nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

☐ B. Giảm chi phí học tập.

☐ C. Tăng nhu cầu tiêu dùng.

☐ D. Mở rộng thị trường.

4. Nghề kỹ thuật và công nghệ đóng vai trò nào trong phát triển đất nước?

☐ A. Giúp tiết kiệm tài nguyên.

☐ B. Giảm số lượng lao động.

☐ C. Góp phần nâng cao năng suất và hiện đại hóa.

☐ D. Tăng dân số.

5. Trong cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam, 'Giáo dục nghề nghiệp' gồm:

☐ A. Tiểu học, THCS, THPT.

☐ B. Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.

☐ C. Đại học, cao học, tiến sĩ.

☐ D. Mẫu giáo, tiểu học.

LIVEWORKSHEETS

6. Sau khi tốt nghiệp THCS, học sinh có thể chọn:

☐ A. Học lên đại học.
☐ B. Làm việc ngay.
☐ C. Học nghề trình độ sơ cấp, trung cấp.
☐ D. Đi du học.

7. Thị trường lao động là nơi:

☐ A. Người sử dụng lao động và người lao động trao đổi sức lao động.
☐ B. Người lao động trao đổi hàng hóa.
☐ C. Nơi trao đổi sản phẩm công nghiệp.
☐ D. Nơi đào tạo nghề nghiệp.

8. Trong thị trường lao động, người bán sức lao động là:

☐ A. Người sử dụng lao động.
☐ B. Cơ quan nhà nước.
☐ C. Nhà tuyển dụng.
☐ D. Người lao động.

9. Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến thị trường lao động hiện nay là:

☐ A. Khoa học – công nghệ.
☐ B. Thời tiết.
☐ C. Mức sống dân cư.
☐ D. Tỉ lệ sinh.

10. Bước đầu tiên trong quá trình tìm kiếm thông tin thị trường lao động là:

☐ A. Xác định công cụ tìm kiếm.
☐ B. Tra cứu Google.
☐ C. Xác định mục tiêu tìm kiếm.
☐ D. Phỏng vấn chuyên gia.

11. Cổng thông tin đáng tin cậy về thị trường lao động ở Việt Nam là:

☐ A. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
☐ B. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
☐ C. Bộ Công thương.
☐ D. Bộ Nội vụ.

12. Việc rèn luyện kỹ năng mềm giúp:

☐ A. Nâng cao thu nhập ngay lập tức.
☐ B. Thay thế chuyên môn kỹ thuật.
☐ C. Giảm thời gian học tập.
☐ D. Hỗ trợ giao tiếp, hợp tác, quản lý thời gian trong lao động kỹ thuật.

LIVEWORKSHEETS

PHẦN 2. NỐI – KÉO THẢ (08 câu)

→ Học sinh **kéo thả / nối dòng** giữa hai cột.

13. Nối cột A và B:

Cột A
1. Giáo dục mầm non
2. Giáo dục phổ thông
3. Giáo dục nghề nghiệp
4. Giáo dục đại học

Cột B
a. Sau THPT, học trình độ đại học.
b. Sơ cấp – trung cấp – cao đẳng.
c. Tiểu học – THCS – THPT.
d. Từ 3 đến 36 tháng và từ 3 đến 5 tuổi.

14. Nối nghề nghiệp với lĩnh vực:

Nghề nghiệp
Kỹ sư phần mềm
Thợ điện công nghiệp
Kỹ thuật viên cơ khí
Kỹ sư xây dựng

Lĩnh vực
Cơ khí chế tạo.
Kỹ thuật điện.
Công nghệ thông tin.
Xây dựng – kiến trúc.

15. Nối yếu tố ảnh hưởng với tác động:

Yếu tố
Phát triển khoa học công nghệ.
Cung lao động lớn hơn cầu.
Tuyển dụng người có kinh nghiệm.

Tác động
Tạo nhu cầu lao động mới.
Nâng cao chất lượng lao động.
Gây thất nghiệp.

LIVEWORKSHEETS

16. Nối việc làm học sinh với lợi ích:

Việc làm	Lợi ích
Học tốt các môn STEM.	Phát triển tư duy sáng tạo, vận dụng thực tế.
Tìm hiểu sớm về các ngành nghề kỹ thuật – công nghệ.	Xác định nghề phù hợp với năng lực, sở thích và xu hướng phát triển xã hội.
Rèn kỹ năng CNTT.	Sử dụng công nghệ hiệu quả.

17. Kéo thả: Sắp xếp các mức giáo dục theo thứ tự từ thấp đến cao:

Sơ cấp | Nhà trẻ | Mẫu giáo | Đại học | THCS

THPT | Trung cấp | Tiểu học | Cao đẳng

……1…. → ……2…. → ……3…. → ……4…. → ……5….

↓

……6…. → ……7…. → ……8…. → ……9….

LIVEWORKSHEETS

18. Kéo thả: Sắp xếp các bước tìm kiếm thông tin thị trường lao động đúng thứ tự

Mục tiêu tìm kiếm	Bước 1
Công cụ tìm kiếm	Bước 2
Nguồn thông tin	Bước 3
Tiến hành tìm kiếm	Bước 4

19. *Kéo thả:* Ghép đúng cụm từ

Người sử dụng lao động

Người lao động

20. *Ghép nối:* Cột A với cột B

Cột A	Cột B
1. Nguồn cung lao động	a. Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn.
2. Nhu cầu lao động	b. Số lượng người lao động.
3. Kiên trì	c. Làm việc nhóm hiệu quả.
4. Hợp tác	d. Số lượng doanh nghiệp cần tuyển.

LIVEWORKSHEETS

PHẦN C. DẠNG ĐIỀN KHUYẾT/ NGẮN GỌN (8 câu)

→ Học sinh gõ câu trả lời trực tiếp vào ô trống.

21. Nghề nghiệp là tập hợp các _____ trong một lĩnh vực hoạt động lao động.

22. Lựa chọn đúng nghề giúp cá nhân có _____ trong học tập và phát triển bản thân.

23. Giáo dục nghề nghiệp gồm trình độ _____, _____ và _____.

24. Thị trường lao động là nơi trao đổi _____ giữa người sử dụng và người lao động.

25. Yếu tố khoa học – _____ ảnh hưởng mạnh mẽ đến thị trường lao động hiện nay.

26. Nguồn thông tin đáng tin cậy về thị trường lao động Việt Nam là cổng thông tin của Bộ _____.

27. Học sinh cần rèn kỹ năng _____ để thích ứng với thời đại số.

28. Kỹ năng mềm giúp học sinh giao tiếp, _____, quản lý thời gian hiệu quả.

LIVEWORKSHEETS